

Bản án số: **186/2019/HS-ST**
Ngày: 11 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Chánh T**, sinh năm 1996. Tại: K. Nơi ĐKKHTT: ấp P, xã N, huyện N, tỉnh K. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha (không rõ nhân thân, lai lịch); Mẹ Tăng Thị Mỹ L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2013/HSST; Bị cáo bị bắt ngày 20/4/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Hồ Trung T, sinh năm 1988. Địa chỉ: xã P, huyện T, tỉnh B. (vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Tăng Thị Huỳnh L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 53/17, đường 28, phường 6, Quận G, thành phố H. (vắng mặt)

- ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Tăng Chánh T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác đem bán. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 20/4/2019 Tăng Chánh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 59S2 - 401.96 lưu thông trên đường H đoạn thuộc khu phố 6, phường P, thành phố T, B thì thấy ông Hồ Trung T, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh B và trên tay đang

cầm điện thoại, hiệu Huawei Y9, màu đen đang ngồi trên hành lang đường bộ. Lúc này, T nảy sinh ý cướp giật điện thoại hiệu Huawei Y9, màu đen của ông T. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 59S2-401.xx chạy đến áp sát ông T và dùng tay phải giật chiếc điện thoại hiệu Huawei Y9, màu đen của ông T rồi chuyển chiếc điện thoại sang tay trái và tăng ga bỏ chạy thì bị ông T đuổi kịp, dùng tay kéo xe và xô ngã T xuống đất, T bỏ xe lại và chạy bộ về hướng trường Trung học phổ thông An Mỹ, thuộc khu phố 6, phường Phú Mỹ được một đoạn khoảng 100m thì ông T truy hô “cướp, cướp...” và cùng ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 2/24, tổ 24, khu phố 6, phường P, thành phố T, B là người dân sống gần đó bắt giữ. Sau đó ông T giao Tăng Chánh T cùng vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 59S2 - 401.xx giao cho Công an phường Phú Mỹ để lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, Công an phường Phú Mỹ chuyển giao vụ việc giao Tăng Chánh T cùng toàn bộ tang vật đến Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 191 ngày 06/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Huawei Y9 màu đen trị giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Huawei Y9, màu đen, ngày 11/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho ông Hồ Trung Thanh theo Quyết định xử lý vật chứng số 116 ngày 11/6/2019. Hiện tại ông Thanh không yêu cầu gì đối với Tăng Chánh T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số 59S2 - 401.xx mà T dùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản, quá trình điều tra xác định: xe mô tô trên do ông Nguyễn Quách Thái H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 95/102, đường Đ, phường 3, quận B, Thành phố H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào tháng 5/2017 ông H đã bán xe mô tô trên cho bà Tăng Thị Huỳnh L, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 53/17 đường 28, phường 6, quận G, Thành phố H (bà L là di ruột của Tăng Chánh T). Sau khi mua xe, bà L cho T mượn làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe mô tô biển số 59S2-401.xx làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà L hoàn toàn không biết. Ngày 11/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô biển số 59S2-401.xx cho bà L. Hiện tại bà L không yêu cầu gì đối với Tăng Chánh T.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7 Plus, màu đen đã thu giữ của Tăng Chánh T xác định đây là tài sản cá nhân của Trung, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên trả cho Tăng Chánh T.

Cáo trạng số 211/CT-VKS-HS ngày 18/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tăng Chánh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tăng Chánh T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tăng Chánh T mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 ba năm 09 chín tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7plus đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tài sản của bị cáo Tăng Chánh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Tăng Chánh T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Chánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 20/4/2019 tại đường H thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B, Tăng Chánh T sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen biển số 59S2 – 401.xx làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu HuaWei Y9 màu đen trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của ông Hồ Trung T nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án về tội “cướp giật tài sản” nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Hồ Trung T đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7plus đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tài sản của bị cáo Tăng Chánh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Tăng Chánh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Chánh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về vật chứng của vụ án tuyên: Trả lại cho bị cáo Tăng Chánh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7plus đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động)

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 028.20 ngày 28/10/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Tăng Chánh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm